

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI LAI
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 148/2021/ DS –ST
Ngày: 17 - 11 - 2021
V/v: Tranh chấp quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Tuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phan Tấn Lạc**

2. Ông **Tăng Hoàng Đa**

- Thư ký Tòa án – Ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai tham gia phiên tòa:

Ông Bùi Văn Lư - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 51/2019/TLST- DS ngày 26 tháng 3 năm 2019 về: “Tranh chấp quyền sử dụng đất” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 517/2021/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Phạm Thanh L**, sinh năm 1984. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Thới H C, xã Thới T, huyện T, thành phố C.

Bị đơn: 1/ Ông **Trương Văn T**, sinh năm 1972. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Thới H C, xã Thới T, huyện T, thành phố C.

2/ Ông **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1954. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực Thới T A, phường T, quận O, thành phố C.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Ủy ban nhân dân huyện T.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Lê Tấn T**; Chức vụ: Trưởng phòng tài nguyên và môi trường huyện T. (Xin xét xử vắng mặt)

2/ Ông **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1930. (Xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực Thạnh P 1, phường Thạnh H, quận Thốt N, thành phố C.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự: Luật sư **Đỗ Vinh Q** - Văn phòng luật sư **VINH Q**, thuộc đoàn luật sư thành phố Cần Thơ. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Phạm Thanh L là nguyên đơn trong vụ án. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Phạm Thanh L là nguyên đơn trong vụ án yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 644263, số vào sổ H01404 do Ủy ban nhân dân huyện Cờ Đỏ (cũ) cấp ngày 09/01/2007 chỉnh lý trang 4 ngày 07/3/2007 đồng thời buộc ông Nguyễn Văn B và ông Trương Văn T trả lại cho ông L phần đất có diện tích 3.105 m² thuộc thửa 119, tờ bản đồ 03, đất tọa lạc tại ấp Thới Hòa C, xã Thới Thạnh, huyện Thới Lai.

Phía nguyên đơn trình bày: Phần đất tranh chấp có diện tích 3.105 m², thuộc thửa 119, tờ bản đồ 03, đất tọa lạc tại ấp Thới Hòa C, xã Thới Thạnh, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ. Nguồn gốc đất tranh chấp là của ông Nguyễn Văn V (chồng bà Trầm) có làm chúc ngôn cho bà Lê Thị T. Đến khi có chủ trương của nhà nước thì phần đất này được đưa vào tập đoàn và chia cho hộ bà Nguyễn Thị L. Sau đó có chủ trương đất ai trả lại người đó thì bà T có yêu cầu để xin nhận lại và được Ủy ban nhân dân xã Thới Thạnh ra quyết định số 04/ QĐ.UBX.92 ngày 03/01/1992 với nội dung thu hồi đất của bà Nguyễn Thị L trả lại cho bà T. Sau đó, bà Trầm (di ruột của ông T) đã cho lại ông Phạm Phước T có làm tờ ủy quyền và ông T đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau khi ông T chết thì ông Phạm Thanh L đã làm thủ tục thừa kế và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 794213, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH02178 do Ủy ban nhân dân huyện Thới Lai cấp ngày 01/7/2015 đối với phần đất nêu trên. Việc làm thủ tục để được cấp giấy chứng nhận chỉ làm văn bản thừa kế ở phòng công chứng, không có cán bộ địa chính xã cũng như cán bộ văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất đến đo đạc, xác minh. Tuy nhiên, phần đất tranh chấp này thì từ trước đến nay bà Lượng vẫn trực tiếp canh tác, sau khi bà L chết thì giao lại cho ông B tiếp tục canh tác, năm 2005 cha ông L là ông Phạm Phước Thanh có canh tác đến năm 2007 thì có quyết định của Ủy ban huyện nên cha ông giao đất lại cho ông B, ông T sử dụng và ông B đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 644263 do Ủy ban nhân dân huyện Cờ Đỏ (cũ) cấp ngày 09/01/2007. Hiện tại ông B đã chuyển nhượng phần đất này cho ông T và ông T được cấp giấy chứng nhận điều chỉnh trang 4. Xác định hiện giấy chứng nhận của ông được cấp ngày 01/7/2015 chưa bị Ủy ban nhân dân huyện Thới Lai thu hồi.

Ông Trương Văn T xác định không có yêu cầu phản tố trong vụ án. Ông yêu cầu Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông L.

Phía bị đơn – Ông Trương Văn T trình bày: Phần đất tranh chấp có diện tích 3.105 m² thuộc thửa 119, tờ bản đồ số 3, đất tọa lạc tại ấp Thới Hòa C, xã Thới Thạnh, huyện Thới Lai có nguồn gốc là của ông Nguyễn Văn Vang (bà Nguyễn Thị Lượng là con ruột ông Vang và là người thừa kế của ông Vang). Sau này giữa ông Thanh và bà Lượng có phát sinh tranh chấp đối với phần đất này và đã được Ủy ban nhân dân huyện Cờ Đỏ (cũ) giải quyết bằng quyết định số 2800/ QĐ – CT.UB ngày 06/5/2005 với nội dung cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho

hộ bà Nguyễn Thị L đối với phần đất thuộc thửa 119 nêu trên, do bà Lượng đã chết nên ông B là con của bà L cũng là người thừa kế theo pháp luật của bà L đứng ra lập thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất. Sau đó ông B được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 09/01/2007. Ông nhận chuyển nhượng phần đất 03 công tấc lớn của ông B vào năm 1994 với giá 03 lượng vàng 24 kara, khi chuyển nhượng có làm giấy tay đến năm 2007 mới làm thủ tục chuyển nhượng theo quy định của pháp luật. Ông xác định ông là người canh tác đất trực tiếp từ năm 1994 đến năm 2005 thì ông T tranh chấp và ông T canh tác 02 năm đến năm 2007 thì Ban ngành của huyện phối hợp cưỡng chế hành chính đối với ông T thì ông Thanh giao lại cho ông và ông canh tác ổn định cho đến nay.

Đối với quyết định 04/ QĐ.UBX.92 ngày 03/01/1992 ngày 03/01/1992 của UBND xã Thới Thạnh và quyết định số 218/ QĐ.UBH.92 ngày 13/3/1992 của UBND huyện Ô Môn (cũ) đã bị hủy bỏ bằng quyết định số 490/ QĐ.UBH.92 ngày 03/6/1992 của UBND huyện Ô Môn (cũ). Phần đất này ông nhận chuyển nhượng của ông B vào năm 1994 và canh tác ổn định đến năm 2007 khi ông B được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện Thới Lai (ông Lê Tấn T) có lời trình bày tại biên bản hòa giải ngày 03 tháng 8 năm 2018 như sau: Xác định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 644263 do Ủy ban nhân dân huyện Cờ Đỏ (cũ) cấp ngày 09/01/2007 chính lý trang 4 ngày 07/3/2007 cho ông Trương Văn T là đúng trình tự, thủ tục và đối tượng theo quy định của pháp luật. Còn đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà Ủy ban nhân dân huyện Thới Lai cấp ngày 01/7/2015 cho ông Phạm Thanh L là không đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật vì trước đây Ủy ban nhân dân huyện đã có quyết định thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Phạm Phước Thanh (cha của ông L) thì phía ông Thanh đang trong quá trình khiếu nại, Ủy ban nhân dân huyện có thông báo thu hồi quyết định thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng cấp cho ông Phạm Phước T để chờ kết quả giải quyết của cơ quan có thẩm quyền thì ông Phạm Thanh L kê khai và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do được thừa kế từ ông T. Do đó, hiện nay thửa đất tranh chấp số 119, tờ bản đồ số 03 đất tọa lạc tại ấp Thới Hòa C, xã Thới Thạnh, huyện Thới Lai đang có 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (do ông Trương Văn T đứng tên năm 2007 và ông Phạm Thanh L đứng tên năm 2015) để hủy 01 trong 02 giấy chứng nhận nếu cấp không đúng quy định, phía Ủy ban nhân dân huyện Thới Lai sẽ thực hiện theo bản án (quyết định) có hiệu lực pháp luật của Tòa án. Phía Ủy ban nhân dân huyện Thới Lai xác định không có yêu cầu độc lập trong vụ án.

Ông Nguyễn Văn Vàng (người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan) có lời khai: Mẹ của ông Phạm Thanh L là di ruột thứ bảy của ông, ông là con ruột của bà Lê Thị Trâm mẹ của ông đã mất (chết). Trong vụ kiện tranh chấp này ông không có ý kiến gì. Trước đây, đất tranh chấp là của mẹ ông để lại đất cho di bảy của ông, di của ông chết để lại cho ông Thanh. Vào năm 1991 bà T có ủy quyền cho ông T không thì ông không biết việc này, vì mẹ ông có ủy quyền hay không thì ông không rõ. Sau khi kiểm tra tờ ủy quyền thì tôi xác nhận có ký tên ủy quyền cho ông T. Mẹ của ông ủy quyền cho ông T đòi lại đất, đất tại Mương Xẻo, đất có nhà ông T, gần

cầu Ô Môn đi vào. Nguồn gốc đất tranh chấp là của ông Cả Rạng, ông Rạng tặng cho bà T, mẹ ông canh tác 5 năm thì cho đi bảy ông, ông T có cất nhà trên đất này, ông không có ý kiến gì và cũng không có yêu cầu độc lập trong vụ án. Ông yêu cầu được vắng mặt tại các cấp xét xử cho đến khi kết thúc vụ tranh chấp.

Đối với ông Nguyễn Văn B không có mặt theo triệu tập của Tòa án nên không có lời khai.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho phía nguyên đơn: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:

+ Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Riêng ông Nguyễn Văn B vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có căn cứ để chấp nhận (Có bài phát biểu kèm theo).

+ Kiến nghị: Khắc phục việc vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Về tố tụng: Đối với ông Nguyễn Văn B đã có quyết định thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú của Tòa án và Tòa án đã thực hiện thủ tục cấp tổng đạt (niêm yết) văn bản tố tụng, triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai. Đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện T, ông Nguyễn Văn V có yêu cầu xét xử vắng mặt. Tòa án căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt là phù hợp. Tòa án đã gửi công văn hỏi Ủy ban nhân dân huyện T về trình tự cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng chưa nhận được văn bản trả lời. Tuy nhiên, đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện T có lời trình bày tại Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xác định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 644263 do Ủy ban nhân dân huyện Cờ Đỏ (cũ) cấp ngày 09/01/2007 chính lý trang 4 ngày 07/3/2007 cho ông Trương Văn T là đúng trình tự, thủ tục và đối tượng theo quy định của pháp luật. Còn đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 01/7/2015 cho ông Phạm Thanh L là không đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Theo đơn khởi kiện và yêu cầu của đương sự tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là: “Tranh chấp quyền sử dụng đất”.

[3] Qua kết quả thẩm vấn công khai và tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử thấy rằng nguồn gốc phần đất tranh chấp có diện tích 3.105 m² thuộc thửa 119, tờ bản đồ số 3, đất tọa lạc tại ấp Thới Hòa C, xã Thới Thạnh, huyện Thới Lai có

nguồn gốc là của ông Nguyễn Văn V (bà Nguyễn Thị L là con ruột ông V và là người thừa kế của ông V). Sau này giữa ông T và bà L có phát sinh tranh chấp đối với phần đất này và đã được Ủy ban nhân dân huyện Cờ Đỏ (cũ) giải quyết bằng quyết định số 2800/ QĐ – CT.UB ngày 06/5/2005 với nội dung cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Nguyễn Thị Lượng đối với phần đất thuộc thửa 119 nêu trên, do bà Lượng đã chết nên ông B là con của bà Lượng cũng là người thừa kế theo pháp luật của bà L đứng ra lập thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất. Sau đó ông B được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 09/01/2007. Thửa đất số 119 tờ bản đồ số 03 đã được Ủy ban nhân dân huyện Cờ Đỏ giải quyết giao lại cho ông Nguyễn Văn B quản lý sử dụng từ năm 2006 và được cấp giấy chứng nhận cho ông Nguyễn Văn B vào năm 2007, gia đình ông L không còn sử dụng.

[4] Phía nguyên đơn ông Nguyễn Thanh L là nguyên đơn tranh chấp phần diện tích theo đo đạc thực tế là 3.925 m² tại thửa 119, tờ bản đồ số 03, đất tọa lạc tại ấp Thới Hòa C, xã Thới Thạnh, huyện Thới Lai với chứng cứ dựa vào tờ ủy quyền của bà Lê Thị T ủy quyền cho ông Phạm Phước T vào năm 1991. Tuy nhiên nội dung bà T ủy quyền cho ông Phạm Phước T với nội dung thay mặt bà tranh chấp đòi lại số đất cho bà T mà không thể hiện nội dung bà T tặng cho ông Phạm Phước T là cha của ông Phạm Thanh L. Ông Phạm Phước T và ông Phạm Thanh L không phải là hàng thừa kế thứ nhất của bà Lê Thị T. Do đó, xét về căn cứ pháp lý thì ông Phạm Phước T không được bà T tặng cho và cũng không phải là hàng thừa kế thứ nhất và thừa kế theo pháp luật của bà T và ông V nên việc ông Phạm Phước Thanh trước đây cũng như ông Phạm Thanh L hiện nay yêu cầu được hưởng và sử dụng phần diện tích theo đo đạc thực tế là 3.925 m² tại thửa 119, tờ bản đồ số 03, đất tọa lạc tại ấp Thới Hòa C, xã Thới Thạnh, huyện Thới Lai là không có căn cứ.

[5] Ủy ban nhân dân huyện Thới Lai cũng khẳng định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 01/7/2015 cấp cho ông Phạm Thanh L là không đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Do đó yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn về việc hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 644263, số vào sổ cấp giấy chứng nhận H01404 do Ủy ban nhân dân huyện Cờ Đỏ (cũ) cấp ngày 09/01/2007 cho ông Nguyễn Văn B đứng tên, chỉnh lý trang 4 ngày 07/3/2007 cho ông Trương Văn T đứng tên đồng thời buộc ông Nguyễn Văn B và ông Trương Văn T trả lại cho ông L phần đất có diện tích theo đo đạc thẩm định thực tế 3.925 m² thuộc thửa 119, tờ bản đồ 03, đất tọa lạc tại ấp Thới Hòa C, xã Thới Thạnh, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ là không có cơ sở để chấp nhận.

[6] Ông Trương Văn T nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất hợp pháp, ngay tình và được quyền sử dụng diện tích theo đo đạc thẩm định thực tế là 3.925 m² thuộc thửa 119, tờ bản đồ số 3, đất tọa lạc tại ấp Thới Hòa C, xã Thới Thạnh, huyện Thới Lai nên cần kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện Thới Lai thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Phạm Thanh L tại thửa 119, tờ bản đồ số 3, diện tích 3.105 m² số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH02178 do Ủy ban nhân dân huyện Thới Lai cấp ngày 01/7/2015 do ông Phạm Thanh L đứng tên quyền sử dụng đất và kiến nghị cơ quan chuyên môn có thẩm quyền điều chỉnh diện tích cấp giấy chứng nhận trên cơ sở yêu cầu của đương sự khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[7] Đối với cây trồng trên đất thì phía ông Phạm Thanh L xác định cây trồng trên đất là do ông Trương Văn T trồng nên cần giao cho ông T được hưởng và sử dụng là đúng thực tế.

[8] Đề nghị của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho phía nguyên đơn là chưa đủ cơ sở để chấp nhận.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Cần buộc ông Phạm Thanh L chịu nộp theo quy định của pháp luật.

[10] Về chi phí đo đạc, thẩm định, định giá: Cần buộc ông Phạm Thanh L có trách nhiệm chịu nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 164, 166 và Điều 169 của Bộ Luật Dân sự;

Điều 203 Luật đất đai năm 2013;

Điều 5, 26, 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Thanh L về việc yêu cầu ông Trương Văn T và ông Nguyễn Văn B trả lại diện tích đo đạc thực tế 3.925 m² thuộc thửa 119, tờ bản đồ 03, đất tọa lạc tại ấp Thới Hòa C, xã Thới Thạnh, huyện Thới Lai và yêu cầu hủy giấy chứng nhận do ông Nguyễn Văn B và ông Trương Văn T đứng tên quyền sử dụng đất.

Ông Trương Văn T được tiếp tục sử dụng ổn định diện tích theo đo đạc thẩm định thực tế là 3.925 m² thuộc thửa 119, tờ bản đồ 03, loại đất LUC, đất tọa lạc tại ấp Thới Hòa C, xã Thới Thạnh, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ cùng các loại cây trồng trên đất gồm: Dừa: 01 A, 13 B; Trâm bầu: 01 A; Chuối: 5A; Tràm bông vàng: 5A; Gáo: 1 A.

Kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện Thới Lai thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Phạm Thanh L tại thửa 119, tờ bản đồ số 3, diện tích 3.105 m² ngày 01/7/2015 số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH02178 và kiến nghị cơ quan chuyên môn có thẩm quyền điều chỉnh diện tích cấp giấy chứng nhận trên cơ sở yêu cầu của đương sự khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Vị trí thửa đất được xác định theo mảnh trích đo địa chính số: 567/2018 ngày 16/5/2018 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ (Đính kèm bản án).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Phạm Thanh L có trách nhiệm nộp 17.662.500 đồng. Chuyển số tiền tạm ứng án phí 7.087.000 đồng mà ông Phạm Thanh L nộp theo biên lai thu tiền số 002251 ngày 12/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai thành tiền án phí. Buộc ông Phạm Thanh L có trách nhiệm nộp tiếp 10.575.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về chi phí đo đạc thẩm định, định giá: Buộc ông Phạm Thanh L chịu nộp 3.000.000 đồng, ông L đã nộp tạm ứng 3.000.000 đồng và đã chi thực tế xong. Đối với việc ông Phạm Thanh L yêu cầu công ty thẩm định giá để làm cơ sở tham khảo giá giải quyết vụ án, ông L không cung cấp hóa đơn thể hiện số tiền thẩm định giá và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại ủy ban nhân dân địa phương đối với đương sự vắng mặt để Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ để xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận :

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND huyện Thới Lai;
- Chi cục T.H.A DS huyện Thới Lai;
- Đương sự;
- Lưu hs, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoài Tuyên